

Yên Sơn, ngày 04 tháng 5 năm 2018

Số: 121/2018/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 100/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.
- Anh Vũ Hồng Q, sinh năm 1989;
Địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55; 81; 81; 83; 110; 116 và điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
- Anh Vũ Hồng Q và chị Đỗ Thị T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về con chung: Giao cháu Vũ Thảo P, sinh ngày 10/10/2010 cho chị Đỗ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Hồng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2018 cho đến khi cháu cháu Vũ Thảo P đủ 18 tuổi, anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

"Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng"

với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015"

- Về tài sản chung: Anh Vũ Hồng Q và chị Đỗ Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Vũ Hồng Q và chị Đỗ Thị T không vay nợ ai.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số N^o 0004619 ngày 18 tháng 4 năm 2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, chị Đỗ Thị T được trả lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Vũ Hồng Q phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không được kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS h. Yên Sơn;
- CCTHADS h. Yên Sơn;
- UBND xã Tứ Quận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đức Nam